

Số: 92/2020/QĐST-HNGĐ

TP B, ngày 23 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 114/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Ng**; sinh năm 1990.

- Bị đơn: Anh **Vũ Văn Qu**; sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: thôn N, xã N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Ng và anh Vũ Văn Qu.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Lê Thị Ng và bị đơn anh Vũ Văn Qu thuận tình ly hôn.

*Về con chung: Giao con chung tên là Vũ Lê Bình M, sinh ngày 03/6/2011, con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường cho anh Vũ Văn Qu trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi (phù hợp với nguyện vọng của con chung).

Nghĩa vụ cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung, nợ chung:

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí: Nguyên đơn chị Lê Thị Ng tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị Ng đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000xxx ngày 15/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Chị Lê Thị Ng được hoàn trả lại số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự (02b);
 - VKSND thành phố B (02b);
 - Chi cục THADS thành phố B (01b);
 - TAND tỉnh + Biên bản ghi nhận (01b);
 - UBND phường S, tp B, tỉnh Bắc Kạn
- (Nơi ĐKKH) (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
 - Lưu Vp.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nguyệt Thu